

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **02/2017/HS- ST**
Ngày 17- 01- 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thái

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Hồ Văn Sơn,

2/ Ông Lưu Trọng Kim.

-Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đình Trường, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Linh- Kiểm sát Viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 71/2017/TLST-HS, ngày 19/12/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2017/QĐXXST-HS ngày 29/12/2017, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Quỳnh N, sinh năm 1987, tại: Bình Thuận

Nơi cư trú: Thôn 2B, xã ĐA, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: lớp 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn T và bà Vũ Thị Thanh H; Chồng là Nguyễn Thành Đ nhưng chưa có đăng ký kết hôn, chưa có con; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 24/8/2011 bị Tòa án nhân dân quận 8, thành phố Hồ Chí Minh kết án 3 năm tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 11/9/2013 chấp hành xong hình phạt. Ngày 19/4/2014 thực hiện hành vi phạm tội mới, nên ngày 23/9/2014 bị Tòa án nhân dân quận 5, thành phố Hồ Chí Minh kết án 02 năm tù, về tội: Cướp giật tài sản, ngày 19/12/2015 chấp hành xong hình phạt, đến ngày phạm tội chưa được xóa án tích; bị bắt tạm giam ngày 23/8/2017 (theo biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 23/8/2017); có mặt.

-Người làm chứng: Đỗ Quang Th- vắng mặt; Nguyễn Văn Q- Vắng mặt; Nguyễn Thị V- Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 22/8/2017 Nguyễn Thị Quỳnh N, sinh năm 1987 đi từ huyện Đ, tỉnh Bình Thuận vào Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh mua của một người không rõ nhân thân lai lịch, một cục ma túy giá 800.000 đồng. Mục đích mua để sử dụng và bán lại cho người khác. Sau khi mua ma túy N sử dụng một ít, số còn lại đem về Đ. Khi về, N phân ma túy ra thành ba tép và còn lại 01 cục nhỏ đem giấu. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 23/8/2017 Đỗ Quang Th, ở thị trấn Võ Xu điện thoại cho N hỏi mua ma túy. N đồng ý bán và hẹn Th đến bên hông nhà thờ xã ĐA nhận ma túy. Sau khi thỏa thuận xong N mượn xe máy đi đến giao ma túy cho Th. Khi N vừa giao ma túy cho Th và Th giao cho N 200.000 đồng thì bị Công an bắt quả tang, thu giữ: trên người Đỗ Quang Th 01 tép ma túy; trên người N 200.000 đồng. Sau khi bị bắt N tự nguyện giao nộp 02 đoạn ống nhựa bên trong có chứa ma túy, 01 cục ma túy.

Tại Kết luận giám định số 560/KLGD-PC54 ngày 25/8/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận xác định:

-Mẫu M1 (chất ma túy thu giữ trên người Đỗ Quang Th) gửi đến giám định có khối lượng 0,0423 gam là Hroin.

-Mẫu M2 (chất ma túy N giao nộp cho cơ quan điều tra) gửi đến giám định có khối lượng 0,6936 gam là Heroin.

Hoàn lại mẫu vật gửi đến giám định: 01 đoạn ống nhựa đã cắt lấy mẫu, được niêm phong trong phong bì số 560/1, có chữ ký của Giám định viên Đinh Trung Hiếu, có đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bình Thuận (mẫu đã dùng hết trong công tác giám định); 01 gói nylon, 02 đoạn ống nhựa màu trắng đã cắt lấy mẫu và 0,5518 gam mẫu vật còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 560/2 có chữ ký Giám định viên Đinh Trung Hiếu có đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bình Thuận.

Ngoài ra còn thu giữ: 02 tờ tiền polime mệnh giá 100.000 đồng, 01 điện thoại Nokia RM 1133.

Tại Cáo trạng số 04/QĐ/KSĐT/VKS-HS ngày 19/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh truy tố Nguyễn Thị Quỳnh N ra trước Tòa án nhân dân huyện Đức Linh để xét xử về tội: Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy, theo điểm p khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, giữ nguyên Cáo trạng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng p khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009, xử phạt bị cáo từ 7 đến 8 năm tù, đề nghị tịch thu vật chứng để tiêu hủy và sung quỹ Nhà nước.

Đối với việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, bị cáo là đúng quy định của pháp luật.

-Ý kiến của bị cáo: Thừa nhận việc phạm tội theo như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, để sớm trở về lo cho cha, mẹ già; thời gian quan bị cáo đã hối hận, ăn năn.

-Lời trình bày của người làm chứng Nguyễn Thị V: Khoảng trưa ngày 23/8/2017 bà V có chứng kiến Công an bắt bị cáo N bên hông nhà thờ ĐA.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Điều luật Bộ luật hình sự được áp dụng: Do hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện tại thời điểm Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 có hiệu lực, nên áp dụng Bộ luật hình sự này để giải quyết.

[2] Hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo và người làm chứng tại phiên tòa phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định chất ma túy, đã đủ căn cứ kết luận: Vào ngày 22/8/2017 bị cáo Nguyễn Thị Quỳnh N, sinh năm 1987 đi từ huyện Đ vào thành phố Hồ Chí Minh mua của một người không rõ lai lịch 800.000 đồng Heroin để đem về sử dụng và bán cho người khác. Sau khi mua được ma túy, bị cáo đã sử dụng một phần, phần còn lại bị cáo đem về huyện Đ phân ra 03 tép đựng trong 03 ống nhựa (loại ống hút) và còn lại 01 cục. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 23/8/2017 bị cáo đem bán cho Đỗ Quang Th 01 tép ma túy (đựng trong ống hút), có khối lượng 0,0423 gam thì bị bắt quả tang. Sau khi bị bắt quả tang bị cáo tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra 02 tép ma túy đựng trong ống nhựa và 01 cục Heroin có khối lượng 0,6936 gam. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy.

[3] Trước khi thực hiện hành vi phạm tội lần này, bị cáo đã bị kết án 02 lần về các phạm tội do cố ý và chưa được xóa án tích; cụ thể: Ngày 24/8/2011 bị kết án 3 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích thì ngày 23/9/2014 lại bị kết án 02 năm tù về tội Cướp giật tài sản, với tình tiết tăng nặng là tái phạm. Sau khi chấp hành xong hình phạt và chưa được xóa án tích thì ngày 23/8/2017 bị cáo lại phạm tội mới do cố ý. Vì vậy, xét xử bị cáo theo điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 với tình tiết định khung tăng nặng tái phạm nguy hiểm là đúng pháp luật.

[4] Việc phạm tội của bị cáo đã xâm phạm sự quản lý của nhà nước về chất ma túy, làm phát sinh thêm tệ nạn ma túy tại địa phương, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn huyện Đ. Do vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân biết tôn trọng pháp luật, cai nghiện được chất ma túy, sống có ích cho xã hội.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi bị bắt về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo thật thà khai báo; chủ động giao nộp chất ma túy mà bị cáo tàng trữ trong người cho Cơ quan điều tra, mặc dù lúc này chưa ai phát hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo. Vì vậy áp dụng tình tiết thành khẩn khai báo, tự thú cho bị cáo, theo quy định tại điểm p, o khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự

năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009, để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Từ đó xử phạt mức khởi điểm của khung hình phạt quy định là hợp lý.

[6] Mặc dù Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 có quy định tội tàng trữ trái phép chất ma túy nhẹ hơn so với Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009, nhưng Bộ luật năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 lại quy định hành vi tàng trữ và mua bán trái phép chất ma túy thành hai tội độc lập, nếu tách ra thì gây bất lợi cho bị cáo. Do vậy Viện kiểm sát truy tố bị cáo với tội danh đầy đủ là: Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 và bị cáo chỉ chịu một hình phạt, là áp dụng theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo, phù hợp hướng dẫn tại điểm b tiểu mục 3.5 mục 3 phần I của Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA- VKSNDTC- TANDTC- BTP ngày 24/12/2007, của Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp.

[7] Qua phân tích các nội dung nêu trên, xét thấy Cáo trạng của Viện kiểm sát và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội: tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy, theo điểm p khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 là có căn cứ. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị phạt bị cáo từ 7 đến 8 năm tù là phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng: Chấp nhận theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát: Chất ma túy thu giữ trong vụ án, đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành, nên tịch thu tiêu hủy; số tiền 200.000 đồng là tiền do phạm tội mà có nên tịch thu đưa vào ngân sách nhà nước; điện thoại di động hiệu Nokia là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu đưa vào ngân sách nhà nước.

[9] Đối với hành vi mua ma túy để sử dụng của Đỗ Quang Th, đề nghị chính quyền địa phương cần có biện pháp xử lý hành chính phù hợp.

[10] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, Kiểm sát viên: Kể từ khi phát hiện hành vi phạm tội cho đến khi ban hành kết luận điều tra, Cơ quan điều tra, Điều tra viên ban hành các văn bản tố tụng đúng thẩm quyền, đúng thời hạn và đúng trình tự của Bộ luật tố tụng hình sự; thực hiện các hoạt động điều tra đúng luật định. Đối với Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình giám sát các hoạt động ở giai đoạn điều tra thực hiện đúng thẩm quyền. Trong giai đoạn truy tố, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên ban hành Cáo trạng và nhưng văn bản tố tụng khác đúng thẩm quyền và trình tự, thủ tục tố tụng. Trong giai đoạn điều tra, truy tố không có sự khiếu nại gì. Ngoài ra Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam bị cáo là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Điểm p khoản 2 Điều 194, điểm p, o khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 Khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

1. Tuyên bố: Nguyễn Thị Quỳnh N phạm tội: “Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy”.

Phạt: Nguyễn Thị Quỳnh N 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/8/2017 (tính theo biên bản bắt người phạm tội quả tang)

2. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy chất ma túy, ống nhựa được niêm phong trong 02 (hai) phong bì số 560/1 và 560/2 có chữ ký của Giám định viên Đinh Trung Hiếu và có đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bình Thuận.

Tịch thu đưa vào ngân sách nhà nước 200.000 đồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu (I) và 01 điện thoại di động hiệu Nokia RM 1133.

3. Về án phí: Nguyễn Thị Quỳnh N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Thị Quỳnh N có quyền kháng bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (17/01/2018), để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh
- VKSND, Cơ quan điều tra Công an huyện
- CQTHAHS – Công an huyện
- TTLLTP-QG, Sở Tư pháp Bình Thuận
- Chi cục THADS huyện Đức Linh
- Bị cáo, người bị hại, người bào chữa (nếu có)
- Lưu hồ sơ vụ án + Văn Phòng

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:

(Đã ký)

Nguyễn Văn Thái